

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 31/3/2023  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Trà M, sinh năm 1992; địa chỉ: Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Bùi Thị Trà M trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Trà M và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên ông, bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tiểu M1, sinh ngày 31/10/2013, Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/02/2016. Bà M xin được nuôi con chung Nguyễn Hoàng Khôi và nhường quyền nuôi con chung Nguyễn

Ngọc Tiểu M1 cho ông T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bị đơn ông Nguyễn Thanh T bày:*

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Trà M chung sống với nhau từ năm 2013, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên ông, bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông đồng ý theo yêu cầu của bà M. Ông T đồng ý ly hôn với bà M.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông, bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tiểu M1, sinh ngày 31/10/2013, Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/02/2016. Ông T tôn trọng quyền quyết định của các con chung, các con có nguyện vọng sống cùng với ông thì ông đồng ý nuôi, ông không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Trà M đối với ông Nguyễn Thanh T; về con chung: Các con chung Nguyễn Ngọc Tiểu M1, sinh ngày 31/10/2013, Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/02/2016 hiện đã trên 07 tuổi, các con đều có nguyện vọng được sống cùng với ông T nên đề nghị HĐXX giao 02 con chung cho ông T nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Bùi Thị Trà M, bị đơn ông Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều

227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Trà M và ông Nguyễn Thanh T là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 26/4/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thấy hạnh phúc khi sống cùng nhau, ông, bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay bà M xin ly hôn, ông T đồng ý ly hôn.

[4] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Trà M và bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã trầm trọng, không còn chung sống với nhau được nữa, hiện tại đã sống ly thân. Nguyên đơn xin ly hôn và bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tiểu M1, sinh ngày 31/10/2013, Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/02/2016, các con hiện đã trên 07 tuổi, ông T tôn trọng theo quyền quyết định của con chung, bà M xin nuôi con Nguyễn Hoàng K và tôn trọng theo nguyện vọng của con chung Tiểu M1. Tại bản tự khai, 02 con chung là Tiểu M1 và Hoàng K đều có nguyện vọng được sống cùng với ông T, ông T đồng ý nuôi con nên HĐXX quyết định giao 02 con chung cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Trà M đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Trà M được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Ngọc Tiểu M1, sinh ngày 31/10/2013 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/02/2016 cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của bà Bùi Thị Trà M. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Trà M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0004935 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Khoa**